

Bản án số: 72/2023/HS-ST

Ngày: 15/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vũ Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đàm Thu Ánh
- Ông Bùi Văn Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thanh Hằng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngon - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phùng Nguyễn Gia T; sinh ngày 13/6/2004 tại Trà Vinh; hộ khẩu thường trú: ấp A, xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: Phòng 2 tầng 3, nhà số 27/7 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Thanh L và bà Nguyễn Thị Cẩm L; vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/4/2023, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H; sinh ngày 15/11/2004 tại Đà Nẵng; hộ khẩu thường trú: thôn B, xã Điện Phương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Kim T; vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/4/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng:

Ông Phùng Thanh L, sinh năm: 1978

Địa chỉ thường trú: ấp A, xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 28/4/2023, Công an Phường 3, Quận 11 tuần tra đến trước số 3 Hòa Bình, Phường 3, Quận 11 phát hiện Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 84H1-516.91 chở Phùng Nguyễn Gia T có biểu hiện nghi vấn, nên kiểm tra phát hiện trong người H có dụng cụ sử dụng ma túy, trên tay T đang cầm 01 túi nylon bên trong có dụng cụ sử dụng ma túy, 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy nên đưa người cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 3, Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 4477/KL-KTHS ngày 05/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: *“Tinh thể trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Phùng Nguyễn Gia T và hình dấu Công an Phường 3, Quận 11 (ký hiệu m) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2176g (không thấy hai một bảy sáu gam), loại Methamphetamine”*

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Phùng Nguyễn Gia T, Nguyễn Văn H khai nhận: Sáng ngày 28/4/2023, H gọi điện thoại rủ T đi mua ma túy sử dụng chung, thì T đồng ý. Tối cùng ngày H đi từ Quận 7 đến nhà T tại quận Bình Thạnh. Thịnh sử dụng xe của T biển số 84H1-516.91 chở H đi mua ma túy, đi được một đoạn, T giao xe cho H chở. T ngồi sau dùng điện thoại Iphone số điện thoại 0827030892 đăng nhập tài khoản Momo của T chuyển 230.000 đồng đến tài khoản Momo số điện thoại 0908772742 tên Quách Ngọc Lan C để mua ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy (trong đó tiền mua ma túy là 200.000 đồng, 30.000 đồng dụng cụ sử dụng ma túy), do H chưa có tiền nên nói T ứng 100.000 đồng tiền mua ma túy trước, T đồng ý. Khi H chở T đến đầu hẻm 639 đường Hương lộ 2, khu phố 7, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân thì gặp 01 người nữ (không rõ lai lịch) đưa cho H 01 gói ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy, H đưa lại gói ma túy cho T cất giữ rồi cả hai đi về, sau đó bị bắt quả tang như trên. Ngoài ra, trước đó vào khoảng đầu tháng 4/2023, H ở chung phòng trọ với T và H kêu T đặt mua 01 gói ma túy giá 200.000 đồng và dụng cụ sử dụng ma túy 30.000 đồng như trên. Sau đó, H mượn xe của T đi mua ma túy về sử dụng chung cùng T tại phòng trọ. Nhận thấy, do chỉ có lời khai của hai bị can, ma

túy không thu giữ được nên không đủ cơ sở xử lý hành vi tàng trữ trái phép chất 02 lần trở lên và tổ chức hoặc chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy đối với T, H. Lời khai nhận các bị can phù hợp với nhau.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKSQ11 ngày 13 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Phùng Nguyễn Gia T và bị cáo Nguyễn Văn H tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Phùng Nguyễn Gia T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù và bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng như sau: Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số 4477 chứa ma túy có chữ ký giám định viên sau giám định, 01 nắp nhựa, 02 ống thủy tinh đầu phễu tròn, 01 ống hút bằng nhựa, 01 quẹt gas là dụng cụ T, H sử dụng ma túy, 01 áo khoác dài tay màu xanh dương là tài sản cá nhân của T không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của H dùng để liên lạc với T để mua ma túy sử dụng trái phép chất ma túy; 01 xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Exceiter biển số 84H1- 51691 là của T đã sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy;

- Trả lại cho ông Phùng Thanh L 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, ông L cho T mượn sử dụng dùng để liên lạc với gia đình, ông L không biết T sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Nguyễn Gia T và bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các đương sự khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét, lời khai của bị cáo tại phiên Tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tự khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định,... nên có đủ căn cứ để Kết luận: Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 28/4/2023, Công an Phường 3, Quận 11 tuần tra đến trước số 3 Hòa Bình, Phường 3, Quận 11 phát hiện Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 84H1-516.91 chở Phùng Nguyễn Gia T có hành vi cất giữ 0,2176 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phùng Nguyễn Gia T và bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo T và bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đủ nhận thức để biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn bản thân nên bất chấp xem thường pháp luật cố tình phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét, bị cáo T và bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11 và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T và bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần bắt các bị cáo phải chịu phạt tiền.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số 4477 chứa ma túy có chữ ký giám định viên sau giám định; 01 nắp nhựa, 02 ống thủy tinh đầu phễu tròn, 01 ống hút bằng nhựa, 01 quẹt gas là dụng cụ T, H sử dụng ma túy; 01 áo khoác dài tay màu xanh dương không còn giá trị sử dụng

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của H dùng để liên lạc với T để mua ma túy; 01 xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Exciter biển số 84H1- 51691 là của T đã sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy.

- Trả lại cho ông Phùng Thanh L 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, là tài sản cá nhân của ông L (hiện ông L đang trả góp tiền mua điện thoại, có hợp đồng mua bán), ông L cho T mượn sử dụng dùng để liên lạc với gia đình, ông L không biết T sử dụng để liên lạc mua ma túy.

[7]. Về án phí: Bị cáo T và bị cáo H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Nguyễn Gia T và bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phùng Nguyễn Gia T;

Xử phạt: Bị cáo Phùng Nguyễn Gia T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số 4477 chứa ma túy có chữ ký giám định viên sau giám định; 01 nắp nhựa, 02 ống thủy tinh đầu phễu tròn, 01 ống hút bằng nhựa, 01 quẹt gas là dụng cụ T, H sử dụng ma túy; 01 áo khoác dài tay màu xanh dương không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của H dùng để liên lạc với T để mua ma túy; 01 xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Exciter biển số 84H1- 516.91 là của T đã sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy.

- Trả lại cho ông Phùng Thanh L 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, là tài sản cá nhân của ông L cho T mượn sử dụng dùng để liên lạc với gia đình.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 59/LNK-ĐCSMT ngày 13/6/2023 của Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Áp dụng vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án

Trần Thị Vũ Vân